

Số: 29366/QĐ-CTHN-TTKT8-XPVPHC

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn

| | |
|------|-----------------|
| CÔNG | Số: 4159 |
| VĂN | Ngày: 20/5/2024 |
| ĐẾN | Chuyên: |
| | Lưu hồ sơ số: |

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;
Căn cứ Quyết định số 7998/QĐ-CTHN ngày 07/02/2024 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;
Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 14/5/2024 tại Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí của Đoàn thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 68882/QĐ-CTHN-TTKT8 ngày 25/9/2023 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra tại Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí;
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Kiểm tra số 8 - Cục Thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0102095561.

Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 26/UBCK-GPHĐCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu vào ngày 19 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán mới nhất số 62/GPĐC-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 09 năm 2020.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Anh Tuấn Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Người nộp thuế khai thuế chưa đúng quy định tại Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính và Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trong đó:

- Thuế GTGT:

+ Khai thiếu doanh thu, thuế GTGT khi nhận tiền trước đối với hoạt động cung ứng dịch vụ không đúng quy định tại Khoản 2, Điều 16 Thông tư số



39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 và Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (lập hóa đơn không đúng thời điểm).

+ Khai khấu trừ thuế GTGT không đúng quy định tại Khoản 10, Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính.

+ Khai khấu trừ thuế GTGT không đúng quy định tại Khoản 9, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài Chính.

- Thuế TNDN:

+ Xác định chi phí không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

+ Khai ưu đãi giảm thuế TNDN năm 2020 không đúng quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ.

2.2. Người nộp thuế lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

3. Các tình tiết tăng nặng: Lập hóa đơn không đúng thời điểm nhiều lần và vi phạm quy mô lớn.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 216.019.185 đồng - TM4254 (Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 11.500.000 đồng - TM4254 (Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng)

- Tiền phạt đối với hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021 theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 13 và điểm d khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 12.650.000 đồng - TM4254 (Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 13 và điểm d khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 12.650.000 đồng - TM 4254 (Bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế với 02 tình tiết tăng nặng là vi phạm nhiều lần và vi phạm quy mô lớn (105 số), phạt theo quy định tại khoản 3, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định

số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, mức phạt: 524.000.000 đồng – TM 4254 (Bằng chữ: Năm trăm hai mươi bốn triệu đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, phạt theo quy định tại khoản 4, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, mức phạt: 6.000.000 đồng – TM 4254 (Bằng chữ: Sáu triệu đồng).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế truy thu qua thanh tra, số tiền: 1.328.122.887 đồng, trong đó:

+ Thuế GTGT: 834.405.636 đồng – TM 1701 (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm linh năm nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng).

+ Thuế TNDN: 493.717.251 đồng – TM 1052 (Bằng chữ: Bốn trăm chín ba triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, hai trăm năm mươi một đồng). Trong đó: Năm 2020: 363.507.666 đồng, Năm 2021: 111.499.931 đồng, Năm 2022: 18.709.654 đồng.

- Tiền chậm nộp, số tiền: 448.370.284 đồng theo quy định tại Điều 3 Luật thuế số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật Quản lý thuế và Khoản 3, Điều 10, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế, cụ thể:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT – TM4931 số tiền: 177.876.824 đồng (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm hai mươi tư đồng).

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN -TM4918 số tiền: 270.493.460 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 09/05/2024. Yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 10/05/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 2.559.312.356 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi chín triệu, ba trăm mười hai nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Anh Tuấn là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí có trách nhiệm nộp số tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào số tài khoản 7111 của Kho bạc Nhà nước quận Hoàn Kiếm (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần chứng khoán Dầu khí có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước quận Hoàn Kiếm để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra 8; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ; VT; TTKT8. *M (719)*



Nguyễn Tiến Trường